

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2021/HNGĐ-ST

Ngày 16-7-2021

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tống Xuân Tú

2. Ông Nguyễn Đức Nghị

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2021/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 4 năm 2021 về việc: " Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2021/QĐXX-ST ngày 11 tháng 6 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 20/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 02-7-2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1989 (xin vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn D, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Nơi ở hiện nay: Thôn D1, xã Đ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến V, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, biên bản ghi lời khai và đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Tiến V kết hôn cùng nhau là do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào 15-5-2015. Từ khi sinh con năm 2018, chị về quê sinh sống còn anh V vẫn sinh sống tại thành phố Hồ Chí

Minh. Đến đầu năm 2019, chị và con vào thành phố Hồ Chí Minh cùng sinh sống với anh V nhưng anh V không quan tâm đến vợ con, hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên tháng 5/2019 chị đưa con trở lại thôn D1, xã Đ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình để sinh sống. Chị và anh V sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án nhân dân (viết tắt là TAND) huyện Hưng Hà giải quyết cho chị được ly hôn anh V.

Về nuôi con chung: Chị và anh V có 01 con chung là Nguyễn Phương A, sinh ngày 29-4-2018. Nếu ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh V góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về chia tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì điều kiện công việc bận nên chị không đến Tòa án được, chị đề nghị Tòa án cho chị được vắng mặt tại các buổi làm việc, vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án ly hôn giữa chị và anh V.

Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Tiến V vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại biên bản ghi lời khai và biên bản xác minh, ông Nguyễn Tiến C, sinh năm 1953, địa chỉ thôn D, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình là bố đẻ của anh V trình bày:

Hiện nay con trai ông là anh Nguyễn Tiến V đang làm ăn sinh sống tại miền Nam, không có địa chỉ cụ thể nên ông không cung cấp cho Tòa án được. Anh V vẫn thường xuyên liên lạc về cho gia đình qua điện thoại. Vào đầu tháng 4 năm 2021, ông đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà gửi cho con trai ông, ông đã thông báo nội dung các văn bản trên cho anh V, quan điểm của anh V như sau:

Về hôn nhân: Anh V kết hôn cùng chị Nguyễn Thị P do đôi bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình vào 15-5-2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng đưa nhau vào thành phố Hồ Chí Minh chung sống hòa thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày. Năm 2018 chị P về quê ở huyện Quỳnh phụ để sinh con. Đến đầu năm 2019, chị và con vào thành phố Hồ Chí Minh cùng sinh sống với anh V nhưng do bất đồng quan điểm sống nên chị P lại đưa con về quê ngoại để sinh sống. Anh và chị P sống ly thân từ đầu năm 2019 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị P có đơn xin ly hôn, anh nhất trí ly hôn.

Về nuôi con chung: Anh và chị P có 01 con chung là Nguyễn Phương A, sinh ngày 29-4-2018. Nếu ly hôn anh nhường chị P trực tiếp nuôi con và không góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị P.

Về chia tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát sự tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, chị P đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, anh V không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Anh V vắng mặt tại địa phương, Tòa án đã thực hiện đầy đủ việc tổng đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án đối với anh V theo đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn chị anh Nguyễn Tiến V; về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Phương A, sinh ngày 29-4-2018 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị P nuôi con hoàn toàn không yêu cầu anh V phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị P; về chia tài sản chung: Chưa giải quyết; về án phí: Chị P phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Chị Nguyễn Thị P khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Tiến V, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tổng đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án cho anh V, anh V biết việc TAND huyện Hưng Hà đang thụ lý và giải quyết vụ án ly hôn giữa chị P và anh V nhưng do anh V ở xa, không cung cấp địa chỉ cụ thể cho Tòa án, không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Chị P đề nghị Tòa án không hòa giải và xin vắng mặt nên TAND huyện Hưng Hà tiến hành xét xử vắng mặt chị P và anh V theo trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ theo quy tại điểm b khoản 2 Điều 227 và xét xử vắng mặt chị P theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị P kết hôn với anh Nguyễn Tiến V tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào

15-5-2015, là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống hòa thuận, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày, chị P và anh V không khắc phục được đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2019 đến nay. Hội đồng xét xử thấy: Chị P và anh V sống ly thân đã lâu, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh V, cần chấp nhận yêu cầu của chị P, xử cho chị P được ly hôn anh V là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị P và anh V có 01 con chung Nguyễn Phương A, sinh ngày 29-4-2018, hiện con chung do chị P nuôi dưỡng, chị P có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi con chung. Xét thấy con chung còn nhỏ nên cần có sự chăm sóc của mẹ hơn nữa anh V không có mặt tại địa phương. Vì vậy cần giao con chung Nguyễn Phương A cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị P không yêu cầu anh V góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị là phù hợp với quy định của Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về chia tài sản*: Mặc dù chị P trình bày chị và anh V không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; qua biên bản ghi lời khai của ông Chủ, anh V trình bày không có tài sản chung nhưng do chưa có ý kiến trực tiếp của anh V nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về phần tài sản chung của chị P và anh V tại phiên tòa này. Chị P và anh V có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản (nếu có) bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà về hướng giải quyết vụ án phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] *Về án phí*: Chị P phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Tiến V.

2. *Về nuôi con chung*: Xử giao cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Phương A, sinh ngày 29-4-2018. Anh V không phải góp cấp

dưỡng nuôi con chung cùng chị P. Anh V có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản chung*: Chưa giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị P đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003241 ngày 02-4-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (chị P đã nộp đủ tiền án phí).

5. *Về quyền kháng cáo*: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Tiến V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Bích Thủy

